

SỞ NN VÀ PTNT BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC KIỂM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CCKL

Bình Định, ngày 31 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành tài liệu thuộc Hệ thống quản lý chất lượng
theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM LÂM BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước;

Căn cứ xác nhận của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức, hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành 21 tài liệu thuộc Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia ISO 9001:2015 của Chi cục Kiểm lâm Bình Định. Chi tiết danh mục và nội dung tài liệu đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phòng Tổ chức, hành chính phối hợp với các phòng liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn áp dụng đến toàn thể công chức, lao động hợp đồng thuộc văn phòng Chi cục.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 219/QĐ-CCKL, ngày 10/10/2019 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm về việc ban hành tài liệu thuộc Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Điều 4. Ban Chỉ đạo ISO, Trưởng phòng Tổ chức, hành chính; Trưởng các Phòng chuyên môn và công chức, lao động hợp đồng thuộc văn phòng Chi cục căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HCTH.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Huỳnh Ngọc Bảo

DANH MỤC TÀI LIỆU HTQLCL CỦA CƠ QUAN CHI CỤC KIỂM LÂM

(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-CCKL, ngày 31/3/2020
của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm)

TT	TÊN TÀI LIỆU	MÃ HIỆU	Kiểm soát
THỦ TỤC, HƯỚNG DẪN THEO MÔ HÌNH HTQLCL			
1	Mô hình Hệ thống quản lý chất lượng	MHQLCL	Thư ký ISO
2	Chính sách chất lượng Mục tiêu chất lượng	CSCL MTCL	nt
3	Hướng dẫn kiểm soát thông tin dạng văn bản	HD.01.MH	nt
4	Hướng dẫn quản lý rủi ro và cơ hội	HD.02.MH	nt
5	Hướng dẫn đánh giá nội bộ	HD.03.MH	nt
6	Hướng dẫn kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục.	HD.04.MH	nt
7	Hướng dẫn họp xem xét của lãnh đạo	HD.05.MH	nt
QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC			
1	Quy trình Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	QT.01.QBPTR	Phòng Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng
2	Quy trình Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	QT.02.QBPTR	nt
3	Quy trình Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh	QT.03.QBPTR	nt
4	Quy trình Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với khu rừng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý	QT.4.QBPTR	nt
5	Quy trình Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	QT.5.QBPTR	nt

6	Quy trình Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	QT.6.QBPTR	nt
7	Quy trình Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	QT.7.QBPTR	nt
8	Quy trình Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	QT.8.QBPTR	nt
9	Quy trình Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	QT.9.QBPTR	nt
10	Quy trình phê duyệt, điều chỉnh thiết kế dự toán công trình lâm sinh (Đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	QT.10.QBPTR	nt
11	Quy trình Thẩm định, phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	QT.11.QBPTR	nt
12	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh (Trường hợp UBND tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế)	QT.12.QBPTR	nt
13	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh (Trường hợp UBND tỉnh không bố trí đất để trồng rừng thay thế)	QT.13.QBPTR	nt
14	Quy trình Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II, III CITES	QT.13.QBPTR	nt